|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên Use Case | Nhập thông tin đặt phòng offline | Mã số: UCCN-1 |
| Tham chiếu: [UCNV-1] [ACT-UCNV-1] |
| Mô tả | UC bắt đầu khi nhân viên nhập thông tin đặt phòng cho khách hàng | |
| Dòng cơ bản | 1. Nhân viên chọn chức năng đặt phòng 2. Nhập một số thông tin đặt phòng như họ tên, cmnd, đi bao nhiêu người, thời gian thuê, thời gian trả phòng, ngày nào đến nhận phòng | |
| Dòng thay thế | Không có | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên Use Case | Nhập thông tin đặt phòng online | Mã số: UCCN-2 |
| Tham chiếu: [UCNV-1] [ACT-UCNV-1] |
| Mô tả | UC bắt đầu khi khách hàng nhập thông tin đặt phòng cho khách hàng | |
| Dòng cơ bản | 1. Khách hàng chọn chức năng đặt phòng 2. Nhập một số thông tin đặt phòng như họ tên, cmnd, đi bao nhiêu người, thời gian thuê, thời gian trả phòng, ngày nào đến nhận phòng | |
| Dòng thay thế | Không có | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên Use Case | Chọn phòng cho khách hàng theo tiêu chí | Mã số: UCCN-3 |
| Tham chiếu: [UCNV-1] [ACT-UCNV-1] |
| Mô tả | UC bắt đầu khi khách hàng nhập xong các thông tin và bấm chọn phòng | |
| Dòng cơ bản | 1. Khách hàng bấm chọn phòng 2. Hệ thống sẽ hiện thị ra các phòng phù hợp với tiêu chí của khách hàng | |
| Dòng thay thế | * Nếu không có phòng nào phù hợp với các tiêu chí của khách hàng thì sẽ báo không còn phòng phù hợp | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên Use Case | Đặt phong offline | Mã số: UCCN-4 |
| Tham chiếu: [UCNV-1] [ACT-UCNV-1] |
| Mô tả | UC bắt đầu khi nhân viên tiến hành đặt phòng cho khách hàng | |
| Dòng cơ bản | 1. Nhân viên chọn chức năng đặt phòng offline 2. Nhân viên thực hiện usecase chức năng nhập thông tin đặt phòng offline 3. Thực hiện usecase chức năng chọn phòng cho khách hàng theo tiêu chí 4. Khách hàng đồng ý phòng 5. Nhân viên bấm chọn lưu thông tin đặt phòng cho khách hàng | |
| Dòng thay thế | * Ở bước 3 nếu như không còn phòng nào phù hợp thì không đặt phòng cho khách hàng * Ở bước 4 nếu khách hàng không đồng ý thì đề nghị phòng khác cho khách hàng, nếu khách hàng vẫn không đồng ý thì xin khách hàng thay đổi tiêu chí và chọn phòng khác, nếu không còn phòng nào phù hợp với tất cả tiêu chí của khách hàng thì không đặt phòng cho khách hàng | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên Use Case | Đặt phòng online | Mã số: UCCN-5 |
| Tham chiếu: [UCNV-1] [ACT-UCNV-1] |
| Mô tả | UC bắt đầu khi khách hàng đặt phòng online | |
| Dòng cơ bản | 1. Khách hàng chọn chức năng đặt phòng online 2. Khách hàng thực hiện usecase chức năng nhập thông tin đặt phòng online 3. Thực hiện usecase chức năng chọn phòng cho khách hàng theo tiêu chí 4. Khách hàng chọn phòng mình thích 5. Khách hàng bấm chọn lưu thông tin đặt phòng cho khách hàng | |
| Dòng thay thế | * Ở bước 3 nếu như không còn phòng nào phù hợp thì không đặt phòng cho khách hàng * Ở bước 4 nếu khách hàng không thích phòng nào hết thì khách hàng thay đổi tiêu chí và thực hiện lại bước 3, nếu khách hàng không chọn tiêu chí khác thì không đặt phòng cho khách hàng | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên Use Case | Chat online | Mã số: UCCN-6 |
| Tham chiếu: [UCNV-1] [ACT-UCNV-1] |
| Mô tả | UC bắt đầu khi khách hàng cần giao tiếp với nhân viên | |
| Dòng cơ bản | 1. Khách hàng gửi tin cho nhân viên 2. Nhân viên trả lời 3. Khách hàng trả lời 4. Nhân viên trả lời | |
| Dòng thay thế | * Không có | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên Use Case | Thanh toán offline | Mã số: UCCN-7 |
| Tham chiếu: [UCNV-1] [ACT-UCNV-1] |
| Mô tả | UC bắt đầu sau khi nhân viên thực hiện xong usecase chức năng đặt phòng offline | |
| Dòng cơ bản | 1. Khách hàng đưa tiền cho nhân viên 2. Nhân viên chọn chức năng thanh toán cho khách hàng 3. Hệ thống lưu lại khách hàng đã thanh toán | |
| Dòng thay thế | * Không có | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên Use Case | Thanh toán online | Mã số: UCCN-8 |
| Tham chiếu: [UCNV-1] [ACT-UCNV-1] |
| Mô tả | UC bắt đầu sau khi khách hàng thực hiện xong usecase chức năng đặt phòng online | |
| Dòng cơ bản | 1. Khách hàng chọn chức năng thanh toán 2. Khách hàng chọn hình thức thanh toán (qua thẻ visa, mastercard,...) 3. Hệ thống lưu lại khách hàng đã thanh toán | |
| Dòng thay thế | * Không có | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên Use Case | Nhắc nhở liên lạc khách hàng trước 5 ngày | Mã số: UCCN-9 |
| Tham chiếu: [UCNV-1] [ACT-UCNV-1] |
| Mô tả | UC bắt đầu khi đến thời hạn 5 ngày sau khi khách hàng đặt phòng | |
| Dòng cơ bản | 1. Tự động gửi tin đến nhân viên nhắc nhở nhân viên liên lạc với khách hàng | |
| Dòng thay thế | * Không có | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên Use Case | Nhắc nhở liên lạc khách hàng trước 2 ngày | Mã số: UCCN-10 |
| Tham chiếu: [UCNV-1] [ACT-UCNV-1] |
| Mô tả | UC bắt đầu khi đến thời hạn 2 ngày sau khi khách hàng đặt phòng | |
| Dòng cơ bản | 1. Tự động gửi tin đến nhân viên nhắc nhở nhân viên liên lạc với khách hàng | |
| Dòng thay thế | * Không có | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên Use Case | Tự động gửi email xác nhận với khách hàng trước 5 ngày | Mã số: UCCN-11 |
| Tham chiếu: [UCNV-1] [ACT-UCNV-1] |
| Mô tả | UC bắt đầu khi đến thời hạn 5 ngày sau khi khách hàng đặt phòng | |
| Dòng cơ bản | 1. Tự động gửi email đến khách hàng nhắc nhở khách hàng xác nhận thông tin đặt phòng | |
| Dòng thay thế | * Không có | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên Use Case | Tự động gửi email xác nhận với khách hàng trước 2 ngày | Mã số: UCCN-12 |
| Tham chiếu: [UCNV-1] [ACT-UCNV-1] |
| Mô tả | UC bắt đầu khi đến thời hạn 2 ngày sau khi khách hàng đặt phòng | |
| Dòng cơ bản | 1. Tự động gửi email đến khách hàng nhắc nhở khách hàng xác nhận thông tin đặt phòng | |
| Dòng thay thế | * Không có | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên Use Case | Xác nhận đặt phòng qua email | Mã số: UCCN-13 |
| Tham chiếu: [UCNV-1] [ACT-UCNV-1] |
| Mô tả | UC bắt đầu khi email xác nhận thông tin đặt phòng được gửi đến khách hàng | |
| Dòng cơ bản | 1. Khách hàng xem email được gửi đến 2. Nhấn vào đường link xác nhận 3. Chọn nút xác nhận 4. Hệ thống gửi tin cho nhân viên xác nhận khách hàng đã thực hiện xác nhận thông tin đặt phòng | |
| Dòng thay thế | * Ở bước 3, nếu khách hàng chọn hủy thì tiến hành hủy phòng cho khách hàng và không thực hiện bước 4 | |